

**Giải bài tập SGK Địa lý lớp 10:**

## **Bài 24: Phân bố dân cư. Các loại hình quần cư và đô thị hóa**

**Trang 93 sgk Địa Lí 10: Dựa vào bảng số liệu 24.1 (trang 93 - SGK), em hãy nhận xét về tình hình phân bố dân cư trên thế giới.**

**Trả lời:**

\*Các khu vực tập trung đông dân:

- Đồng bằng châu Á gió mùa: Đông Á (Đông Trung Quốc, Nhật Bản, bán đảo Triều Tiên), Đông Nam Á, Nam Á (Ấn Độ, Băng-la-đet, Pa-kit-xtan)
- Châu Âu (các nước Tây Âu, Nam Âu, Đông Âu trừ LB Nga).
- Trung Mỹ và Ca-ri-bê.

\*Các vùng thưa dân trên thế giới là:

- Vùng băng giá ven Bắc Băng Dương (vòng cực Bắc, đảo Gron-Ien, các đảo và quần đảo phía bắc Ca-na-đa, phần bắc Xi-bê-ri, vùng Viễn Đông của LB Nga).
- Những vùng hoang mạc ở châu Phi (Xa-ha-ra, Ca-la-ha-ri, Na-mip), châu Á (hoang mạc Gô-bi, hoang mạc Nê-phút và Rúp-en Kha-li trên bán đảo Ả-rập...) và ở châu Đại Dương.
- Vùng rừng rậm xích đạo ở Nam Mỹ (A-ma-đôn), ở châu Phi và ở những vùng núi cao.

**Trang 94 sgk Địa Lí 10: Dựa vào bảng 24.2 (trang 94 - SGK), hãy nêu sự thay đổi về tỉ trọng phân bố dân cư trên thế giới trong thời kì 1650 - 2005.**

**Trả lời:**

Từ giữa thế kỉ XVII đến nay, phân bố dân cư giữa các châu lục có sự thay đổi.

- Số dân châu Á đông nhất, vì đây là một trong những cái nôi của nền văn minh nhân loại, có tốc độ gia tăng tự nhiên cao và ít chịu ảnh hưởng của các cuộc chuyển cư liên lục địa.

- Dân số châu Âu tương đối ổn định trong thời gian từ thế kỉ XVII đến giữa thế kỉ XVIII, sau đó dân số tăng lên vào giữa thế kỉ XIX do bùng nổ dân số, rồi bắt đầu giảm đột ngột, một phần vì xuất cư sang châu Mỹ và châu Đại Dương, nhưng chủ yếu vì mức tăng giảm liên tục cho đến ngày nay.

- Dân số châu Phi giảm mạnh từ giữa thế kỉ XVII cho đến giữa thế kỉ XIX, liên quan đến các dòng xuất cư sang châu Mỹ. Từ cuối thế kỉ XIX cho đến nay, dân số bắt đầu tăng lên do mức gia tăng tự nhiên rất cao.

- Dân số châu Mỹ tăng lên đáng kể nhờ các dòng nhập cư liên tục từ châu Phi, châu Âu.

- Riêng châu Đại Dương, số dân rất nhỏ so với tổng số dân thế giới, có tăng lên ít nhiều sau khi có dòng nhập cư từ châu Âu, châu Á tới.

**Trang 95 sgk Địa Lí 10: Em có nhận xét gì về sự thay đổi tỉ lệ dân cư thành thị và nông thôn trên thế giới trong thời kì 1900 - 2005.**

**Trả lời:**

- Tỉ lệ dân thành thị ngày càng tăng nhanh, dân số ngày càng tập trung vào các thành phố. Đến hết năm 2005, dân số đô thị chiếm 48%.

- Tỉ lệ dân nông thôn ngày càng giảm. Vào năm 1900, dân số nông thôn chiếm 86,4%, nhưng đến năm 2005, chỉ còn 52%.

**Trang 96 sgk Địa Lí 10: Căn cứ vào hình 24 (trang 96 - SGK), em hãy cho biết:**

- Những châu lục và khu vực nào có tỉ lệ dân thành thị cao nhất?

- Những châu lục và khu vực nào có tỉ lệ dân thành thị thấp nhất?

**Trả lời:**

- Những châu lục và khu vực có tỉ lệ dân thành thị cao nhất ở châu Mỹ, Tây Âu, Bắc Âu, Bắc Á, Đông Á, Ô-xtrây-li-a.

- Những châu lục và khu vực có tỉ lệ dân thành thị thấp nhất: Châu Phi, Nam Á, Đông Nam Á.

**Bài 1 (trang 97 sgk Địa Lí 10): Hãy nêu đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới hiện nay. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố đó.**

**Lời giải:**

- Đặc điểm

+ Phân bố dân cư không đồng đều trong không gian: năm 2005, mật độ dân số trung bình của thế giới là 48 người/km<sup>2</sup>, nhưng dân cư phân bố không đều.

+ Biến động về phân bố dân cư theo thời gian

- Các nhân tố ảnh hưởng đến phân bố dân cư

+ Nhân tố quyết định: Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, tính chất của nền kinh tế.

+ Nhân tố ảnh hưởng: Điều kiện tự nhiên, lịch sử khai thác lãnh thổ chuyển cư...

**Bài 2 (trang 97 sgk Địa Lí 10): Trình bày sự khác nhau cơ bản giữa hai loại hình quần cư thành thị và quần cư nông thôn**

**Lời giải:**

- Quần cư nông thôn:

+ Xuất hiện sớm, phân tán trong không gian, gắn với chức năng sản xuất nông nghiệp.

+ Nông nghiệp là hoạt động chính của quần CU nông thôn, ngoài ra còn có thêm chức năng khác như công nghiệp (chủ yếu là chế biến sản phẩm nông nghiệp), thủ công nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thể thao,...

- Quần cư thành thị: gắn với chức năng sản xuất phi nông nghiệp (công nghiệp, dịch vụ), quy mô dân số đông, mức độ tập trung dân số cao.

**Bài 3 (trang 97 sgk Địa Lí 10): Dựa vào bảng số liệu (trang 97 - SGK), hãy:**

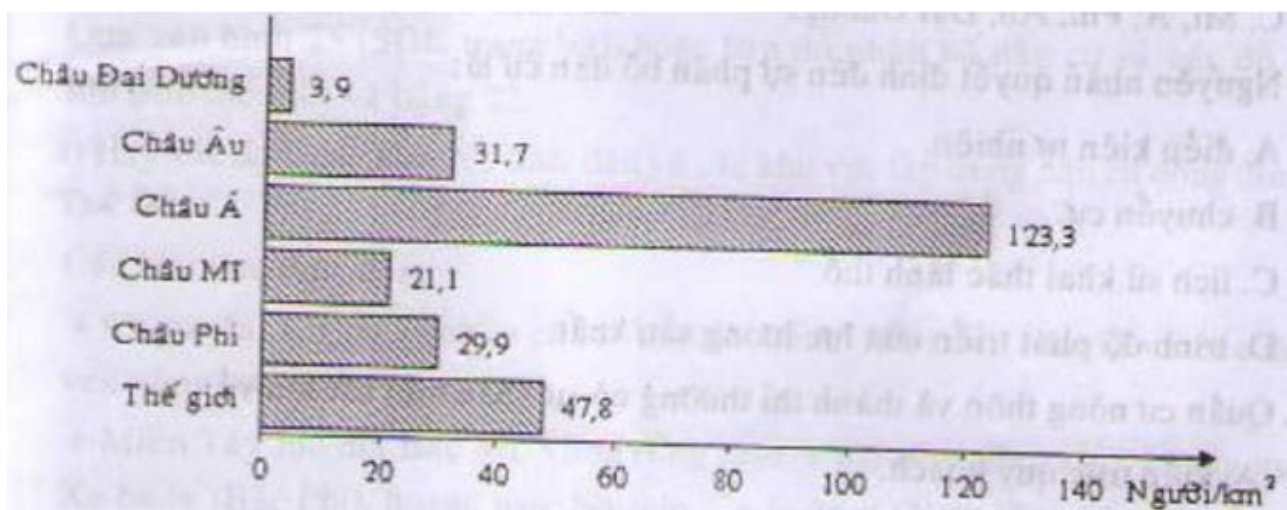
- Tính mật độ dân số thế giới và các châu lục.
- Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện mật độ dân số thế giới và các châu lục.

**Gợi ý trả lời:**

- Tính mật độ dân số:

Châu lục	Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )
Châu Phi	29,9
Châu Mỹ	21,1
Châu Á (trừ LB Nga)	123,3
Châu Âu (kể cả LB Nga)	31,7
Châu Đại Dương	3,9
Toàn thế giới	47,8

- Vẽ biểu đồ:



**Nhận xét:** Châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương có mật độ dân số thấp hơn mật độ dân số trung bình của thế giới; Châu Á có mật độ dân số cao hơn so với mật độ dân số trung bình của thế giới.